

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn TG2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Thôn TG2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Ngô Văn Dũng**, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn APa 2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu H đối với anh Ngô Văn D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn TG2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Thôn AP2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Ngô Văn Dũng**, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn APa2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn TG2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Thôn AP2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa

Anh **Ngô Văn D**, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn AP2, xã TS, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn D có 02 (hai) con chung là các cháu: Ngô An N, sinh ngày: 16/5/2017 và Ngô Thiên Â, sinh ngày: 09/6/2020.

Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn D thống nhất thỏa thuận: Anh Ngô Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là các cháu: Ngô An N, sinh ngày: 16/5/2017 và Ngô Thiên Â, sinh ngày: 09/6/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng chị Trần Thị Thu H phải cấp dưỡng cho cả 02 (hai) con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các cháu Ngô An N và Ngô Thiên Â lần lượt đủ 18 tuổi

Không ai có quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn D tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

*Quy định:* Kể từ ngày anh Ngô Văn D có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trần Thị Thu H chưa thi hành xong số tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Trần Thị Thu H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
  - Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND huyện KS;
  - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
  - Chi cục THA dân sự huyện KS;
  - UBND xã TS, huyện KS
- (Số 08/2023 ngày 16/03/2023) - Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trương Văn Vương**